**TUẦN 6**

**CHỦ ĐIỂM: NHƯ MĂNG MỌC THẲNG**

**Bài đọc 3 : NHỮNG HẠT THÓC GIỐNG** (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 75 – 80 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Qua câu chuyện về chú bé Chôm, câu chuyện ca ngợi đức tính trung thực và dũng cảm, xem đó là những đức tính quý nhất của con người, các bạn nhỏ rất cần rèn luyện để có được lòng trung thực và thần dũng cảm.

- Hiểu những chi tiết bất ngờ trong bài, biết chia sẻ suy nghĩ với mọi người, phát hiện giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật và diễn biến của câu chuyện.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm);

- NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập - trả lời các CH đọc hiểu)

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, dũng cảm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Các Slide bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

-HS: SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**.(5-7 phút)- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức TC: “Bông hoa niềm vui”- Hình thức chơi: HS chọn bông hoa mình thích trên trò chơi để đọc 1 đoạn và trả lời 1 trong 5 câu hỏi ở SGK (tr.38-39) *Bài đọc 2: Một người chính trực.*- GV nhận xét giọng đọc và câu trả lời của và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi trò chơi.- Nhận xét, khen bạn thắng cuộc.- Học sinh lắng nghe, nhắc lại mục bài. |
| **2. Khám phá***.*(55-56 phút)**a. Mục tiêu:**- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ bị sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: - Hiểu những chi tiết bất ngờ trong bài, biết chia sẻ suy nghĩ với mọi người.**b. Cách tiến hành:** |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc thong thả, rõ ràng, sinh động. Nhấn giọng ở những từ ngữ mới hoặc khó đối với HS. Giọng đọc chậm rãi ở câu cuối; chú ý phân biệt lời của nhân vật (vua và Chôm).- HD chung cách đọc toàn bài.- GV chia đoạn: 4 đoạn+Đoạn 1: *Từ đầu ... đến bị trừng phạt*. +Đoạn 2: *Tiếp đến* .... *nảy mầm được*. +Đoạn 3: *Tiếp đến... từ thóc giống của ta.* +Đoạn 4 : *Phần còn lại.*- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.*-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.- GV nhận xét các nhóm.- Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK (*bệ hạ, sững sờ, dõng dạc, hiền minh)*- 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.**\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**- GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép. \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Xong, GV mời TBHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có). + Nhà vua tìm người nối ngôi bằng cách nào?+ Vì sao đến vụ thu hoạch, cậu bé Chôm không nộp được thóc cho nhà vua ? + Vì sao mọi người đều sững sờ khi nghe Chôm nói ? + Nhà vua xử sự thế nào khi nghe Chôm nói ? + Em có tán thành ý kiến “Trung thực là đức tính quý nhất của con người” không? Vì sao?GV: Em có suy nghĩ gì về vị vua trong bài học?- GV hỏi thêm: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện nói về điều gì?*- GV nhận xét, chốt lại: Câu chuyện ca ngợi đức tính trung thực và dũng cảm của chú bé Chôm, xem đó là những đức tính quý nhất của con người, các bạn nhỏ rất cần rèn luyện để có được lòng trung thực và thần dũng cảm. | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.- HS lắng nghe cách đọc.- Theo dõi- HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *lệnh, truyền ngôi, kinh thành, sững sờ, …*)- HS luyện đọc theo nhóm 4 (CN – N).- 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.- Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có). VD*: thúng: dụng cụ đan bằng tre, nứa ngày xưa thường dùng để đựng thóc. Truyền ngôi: nhường lại ngôi vua cho người kế tiếp.*- Lớp theo dõi, đọc thầm.- 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.- HS nghe và làm việc theo N mảnh ghép:V1: Cá nhân đọc thầm trong SGK theo và trả lời câu hỏi của nhóm mình.V2: Thảo luận nhóm chuyên sâuV3: Làm việc theo N mảnh ghépV4: Chia sẻ trước lớp: TBHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.- Theo dõi*\*Dự kiến kết quả chia sẻ:*+ Nhà vua tìm người nối ngôi bằng cách ra lệnh phát cho mỗi người dân một thúng thóc về gieo trồng và giaohẹn: Ai thu được nhiều thóc nhất sẽ được truyền ngôi, ai không có thóc nộp sẽ bị trừng phạt.+ Vì cậu bé dốc công chăm sóc mà thóc vẫn chẳng nẩy mầm.+ Vì mọi người không dám nói ra sự thật; khi thấy Chôm nói ra sự thật, mọi người lo lắng, sợ Chôm bị nhà vua trừng phạt.+ Nhà vua đỡ Chôm dậy và nói cho mọi người biết sự thật là ông đã cho luộc kĩ thóc rồi nên thóc không thể nảy mầm được. Vua khen ngợi Chôm là người trung thực, dũng cảm; quyết định truyền ngôi cho Chôm.- HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Em tán thành vì người trung thực luôn luôn được tín nhiệm và làm nhiều việc tốt, …- Đó là một vị vua rất hiền minh, sáng suốt. Ông đề cao đức tính trung thực và dũng cảm. Ông đã dạy cho rất nhiều người dân của ông bài học về lòng trung thực.- HS suy nghĩ, trả lời: Câu chuyện ca ngợi chú bé Chôm trung thực, dũng cảm, dám nói lên sự thật.- Lắng nghe |
| **3. Thực hành: Đọc nâng cao** (10-12 phút).\* Mục tiêu:- Phát hiện giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật và diễn biến của câu chuyện.- Đọc diễn cảm được đoạn 1+2 của bài.**\* Cách tiến hành:**- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 1+2 với giọng đọc phù hợp thể hiện được tình cảm, cảm xúc.  *Ngày xưa/ có một ông vua cao tuổi muốn tìm người nối ngôi.// Vua ra lệnh/ phát cho mỗi người dân một thúng thóc về gieo trồng/ và giao hẹn:/ ai thu được* ***nhiều thóc nhất***  *sẽ được truyền ngôi/, ai* ***không có thóc nộp*** *sẽ bị trừng phạt.//        +* *Có chú bé mồ côi tên là Chôm nhận thóc về,/* ***dốc công*** *chăm sóc/ mà thóc vẫn* ***chẳng nảy mầm****.//* *Đến vụ thu hoạch,/ mọi người* ***nô nức*** *chở thóc về kinh thành/ nộp cho nhà vua//. Chôm lo lắng đến trước nhà vua,/ quỳ tâu://* *- Tâu Bệ hạ!// Con* ***không làm sao*** *cho thóc nảy mầm được.//* |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.- GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS luyện đọc đọc theo N bàn.- Thi đọc diễn cảm trước lớp.Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Vận dụng** (3-5 phút).**a. Mục tiêu:** - HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.- Nêu được những việc làm của người HS thể hiện lòng thể hiện lòng dũng cảm và sự trung thực trong học tập, trong cuộc sống.- Có ý thức thực hiện tốt những việc làm đó.**b. Cách tiến hành** |
| + Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì?+ Theo em, lòng dũng cảm và sự trung thực của người HS trong học tập được thể hiện qua những việc làm nào?- Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.🡪Chốt (GDHS): Là HS, chúng ta cần phải trung thực trong học tập và cuộc sống; dũng cảm nhận lỗi và sửa lỗi.- Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS nối tiếp chia sẻ.- Lòng dũng cảm: Dám nhận lỗi và sửa lỗi, dám vượt qua những khó khăn trở ngại trong học tập cũng như trong cuộc để vươn lên học tập tốt.+ Sự trung thực: Không nói dối, không chép bài, nhìn bài của bạn, …- Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**BÀI VIẾT 3: TRẢ BÀI VIẾT ĐƠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân, tự sửa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của đơn, về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Viết được các câu văn rõ ràng, rành mạch, diễn đạt chính xác và đầy đủ thông tin.

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ, tự học; NL :

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khi tham gia phát hiện lỗi, chữa bài, viết lại đoạn văn trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Trong nhận xét, phát hiện lỗi, chữa bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Tập vở đã chấm của HS có lời nhận xét đầy đủ.

+ Ti vi, máy tính, ảnh chụp bài mắc lỗi điển hình, bài viết tốt của HS.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**\* Mục tiêu:- Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.- Nắm được mục tiêu của tiết học.\* Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động một bài mà các em yêu thích.- GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết học trước, các em đã thực hành viết một lá đơn. Hôm nay cô sẽ hướng dẫn các em tự sửa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của đơn, về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. Đồng thời viết được các câu văn rõ ràng, rành mạch, diễn đạt chính xác và đầy đủ thông tin để có thể viết một lá đơn hoàn chỉnh qua tiết học *Trả bài viết đơn*. | - TBVN bắt nhịp cho cả lớp hát kết hợp vận động theo nhạc. - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành luyện tập**- Mục tiêu:+ Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân;+ Mạnh dạn tham gia sửa bài cùng cả lớp.+ Tự sửa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của đơn, về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.+ Viết được các câu văn rõ ràng, rành mạch, diễn đạt chính xác và đầy đủ thông tin.- Cách tiến hành: |
| **\*HĐ1: Nghe nhận xét chung về bài viết của cả lớp.****-** GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp:+ Ưu điểm, nhược điểm chung của cả lớp.+ Những lỗi chính tả điển hình về bố cục, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả, .... (Trình chiếu trên màn hình)+ Tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật.+ GV chọn đọc một số đơn viết tốt trước lớp.**\*HĐ2: Tham gia sửa bài cùng cả lớp**- GV tổ chức cho HS chữa một số lỗi điển hình (về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả,...) của lớp.- GV trình chiếu lên màn hình những lỗi phổ biến trong bài chấm.- Mời HS chia sẻ cách sửa lỗi.- GV chốt ý cách sửa.**\**Lưu ý*:**+ Có thể xây dựng các BT chữa lỗi với nguồn ngữ liệu từ bài viết của HS (Trình chiếu lên slide)+ Có thể tổ chức HĐ nhóm hoặc HĐ lớp.+ Có thể cho HS nghe đơn viết tốt.**HĐ3: Tự sửa bài**- GV hướng dẫn HS tự sửa bài bài viết của mình.+ Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.+ Tự sửa lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả, ... trong bài.+ Lựa chọn, viết lại một phần của lá đơn.\*GV theo dõi và hỗ trợ HS gặp khó khăn,**HĐ 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi.**- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý để bạn hoàn thiện bài viết (nếu có).- Mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài. - GV nhận xét, bổ sung ý kiến để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần). | - HS chú ý theo dõi- Lắng nghe để học tập- Làm việc cả lớp.- HS đọc bài trên màn hình, phát hiện ra những lỗi phổ biến.- Suy nghĩ và nối tiếp chia sẻ cách sửa lỗi những lỗi điển hình đó.- HS làm việc cá nhân:+ Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.+ Tự sửa lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả, ... trong bài.+ Lựa chọn, viết lại một phần của lá đơn vào vở.- HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý để bạn hoàn thiện bài viết (nếu có).- 1-2 HS báo cáo kết quả sửa bài. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần)- Lắng nghe để rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**\* Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.\* Cách tiến hành: |
| GV hỏi: Qua tiết học hôm nay, các em đã làm được những gì?- GV nhắc HS phải chú ý thực hiện đúng yêu cầu khi viết một lá đơn. - GV nhận xét tiết học và hướng dẫn HS chuẩn bị cho bài *Góc sáng tạo*: *Quan sát vườn cây*. | - HS nối tiếp chia sẻ.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.- Lắng nghe, thực hiện |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

**TRAO ĐỔI: NHƯ MĂNG MỌC THẲNG (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nói mạch lạc, bước đầu nói được truyền cảm, thuyết phục được về chủ điểm *Như măng mọc thẳng.*

- Biết lắng nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.

- Điều chỉnh được bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

- Cảm nhận được tính cách các nhân vật trong câu chuyện; nêu được cảm nghĩ của bản thân.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; biết nhìn vào người nghe khi nói).

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trung thực: Không nói dối, không làm hại người khác, biết giữ lời hứa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 – 5 phút)**\* Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kết nối giữa bài cũ và bài mới.\* Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức cho HS nghe hát và kết hợp vận động theo nhạc bài hát *Em là mầm non của Đảng*.+ Hãy kể tên các bài đọc, bài kể chuyện đã học ở tuần 5 và tuần 6.+ Những bài đọc này thuộc chủ điểm nào?- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết học hôm nay cô sẽ hướng dẫn các em gtrao đổi, nói mạch lạc, bước đầu nói được truyền cảm, thuyết phục được về chủ điểm *Như măng mọc thẳng.* | - HS nghe - hát kết hợp vận động theo nhạc.- HS kể: *Một người chính trực, Những hạt thóc giống, .....*- Chủ điểm *Như măng mọc thẳng.* - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành luyện tập (30 – 32 phút)**\* Mục tiêu:+ HS thực hành trao đổi về chủ điểm *Như măng mọc thẳng* nói mạch lạc, bước đầu nói được truyền cảm, thuyết phục được*.*- Biết lắng *nghe*, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.- Điều chỉnh được bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.- Cảm nhận được tính cách các nhân vật trong câu chuyện; nêu được cảm nghĩ của bản thân.\* Cách tiến hành: |
| **\*HĐ1: Chuẩn bị****-** GV yêu cầu HS đọc 2 đề trong SGK.Hỏi: Em sẽ lựa chọn đề nào?- GV chia lớp thành các nhóm (theo đề các em đã chọn). Yêu cầu HS trong mỗi nhóm đọc kĩ những gợi ý về nội dung trao đổi trong SGK tương ứng với đề mình chọn.**\*HĐ2: Trao đổi trong nhóm**- GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm mảnh ghép. HS dựa vào những gợi ý về nội dung trao đổi trong SGK để thực hiện. \**Lưu ý*+ Đối với đề 1: GV tổ chức cho HS trình bày ý kiến về tính cách của các nhân vật trong một câu chuyện đã học ở Bài 3 (*Chiếc ví, Một người chính trực, Những hạt thóc giống –* những câu chuyện về tính trung thực). VD: Cậu bé Chôm, nhà vua, các nhân vật khác trong truyện *Những hạt thóc giống.*+ Đối với đề 2: GV tổ chức cho HS trình bày ý kiến cá nhân về biểu hiện của tính trung thực trong học tập và đời sống.- GV hướng dẫn HS đọc những gợi ý về nội dung trao đổi trong SGK.- HS thực hiện yêu cầu của 2 đề theo nhóm (sử dụng kĩ thuật mảnh ghép)- GV theo dõi, giúp đỡ HS trao đổi; tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài nói của nhau.**HĐ3: Trao đổi trước lớp**- GV mời đại diện các nhóm trình bày ý kiến của mình trước lớp. GV hướng dẫn HS trình bày nội dung đã chuẩn bị theo các hình thức đa dạng (tranh ảnh, sơ đồ); ghi chép và trả lời CH của các bạn trong lớp.- GV nhắc nhở các HS khác (trong vai người nghe) chú ý nghe bạn trình bày, ghi chép và chuẩn bị CH, sau đó đặt CH giao lưu với bạn, nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn.GV nhận xét, khen ngợi và bổ sung thêm ý kiến (nếu cần). | - 2 HS nối tiếp đọc 2 đề. Lớp chú ý theo dõi đọc thầm và nối tiếp nêu đề mình lựa chọn.+ HS trong mỗi nhóm đọc kĩ những gợi ý về nội dung trao đổi trong SGK tương ứng với đề mình chọn. - HS hoạt động theo nhóm mảnh ghép: **\*Đề 1:**V1: Thảo luận nhóm chuyên sâu trao đổi về từng nhân vật trong truyện *Những hạt thóc giống*V2: Làm việc theo N mảnh ghép: Trao đổi về tất cả các nhân vậtV3: Chia sẻ trước lớp: TBHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp chú ý nghe bạn trình bày, ghi chép và chuẩn bị CH, sau đó đặt CH giao lưu với bạn, nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn.**\*Đề 2:** V1: Thảo luận nhóm chuyên sâu trao đổi về tình huống thể hiện cách ứng xử trung thực và TH thể hiện cách ứng xử không trung thựcV2: Làm việc theo N mảnh ghép: Trao đổi về cả hai loại tình huống; V3: Chia sẻ trước lớp: TBHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp chú ý nghe bạn trình bày, ghi chép và chuẩn bị CH, sau đó đặt CH giao lưu với bạn, nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn.- Lắng nghe để rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng (3 – 5 phút)**\* Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài học.\* Cách tiến hành: |
| - Hỏi: Qua tiết học hôm nay, em đã biết thêm điều gì? Và em đã làm được những gì?- GV nhắc HS những điều cần lưu khi trao đổi ý kiến với bạn bè, cô giáo, người thân. - GV nhận xét tiết học và hướng dẫn HS chuẩn bị cho bài sau. | - HS nối tiếp chia sẻ.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.- Lắng nghe, thực hiện |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

**Bài đọc 4 : NHỮNG CHÚ BÉ GIÀU TRÍ TƯỞNG TƯỢNG (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ bị sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 75 – 80 tiếng/phút. Đọc thẩm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu được nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu được ý nghĩa của bài: phân biệt được thói quen tán dóc vui vẻ với thói quen dối trá, từ đó chê trách những hành động nói dối, lừa gạt người khác.

- Hiểu được những chi tiết tính cách của các nhân vật, chia sẻ được suy nghĩ của bản thân với mọi người.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài).

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất PC nhân ái, trung thực: Biết yêu thương, chia sẻ; không nói dối, không đổ lỗi cho người khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Các Slide bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

-HS: SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**.(3 phút)- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV mời 1 bạn lên điều hành KTBC: đọc 1 đoạn và trả lời 1 trong 5 câu hỏi ở SGK (tr.41- 42) *Bài đọc 3: Những hạt thóc giống.*- GV nhận xét và yêu cầu HS quan sát bức tranh ở SGK trang 44 và cho biết: Tranh vẽ những ai? Đang làm gì và trông họ thế nào?- GV chốt ý và dẫn dắt vào bài mới. | - HS đọc bài và trả lời câu hỏi dưới sự điều hành của lớp trưởng.- Nhận xét, khen bạn đọc tốt, trả lời đúng.- HS quan sát và nêu.- Học sinh lắng nghe, nhắc lại mục bài. |
| **2. Khám phá***.*(23-25phút)**a. Mục tiêu:**- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh dễ sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Đọc đúng tốc độ.- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu được ý nghĩa của bài.- Hiểu được những chi tiết tính cách của các nhân vật, chia sẻ được suy nghĩ của bản thân với mọi người.**b. Cách tiến hành:** |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc thể hiện sự hào hứng, tha thiết.- HD chung cách đọc toàn bài.- GV chia bài thành 4 đoạn cụ thể:+Đoạn 1: *Từ đầu ...* đến *là cậu ngủ mê.*+Đoạn 2: *Tiếp...* đến *Mi-sa và Xa-sa bỏ về*. +Đoạn 3: Tiếp ... đến *mười que kem rồi ấy chứ!*+Đoạn 4: *Tiếp đến* .... *hết.*- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.*-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.\*Theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Tổ chức thi đọc trước lớp.- GV nhận xét các nhóm, khen nhóm (bạn) đọc tốt.- Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK *(tán dóc, bẹp rúm, xạo, khoác lác, hết nhẵn).*- Mời 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.**\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**- GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 4 câu hỏi trong SGK. *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép. \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Xong, GV mời 1 bạn lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có). + Những câu chuyện của Mi-sa và Xa-sa có gì thú vị?+ Vì sao Mi-sa và Xa-sa bỏ về, không muốn ngồi cùng I-go? + Việc I-go làm có gì khác với trò chơi lán dóc của Mi-sa và Xa-sa? + Theo em, tính cách của Mi-sa và Xa-sa có gì đáng yêu? - GV hỏi thêm: Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện muốn nói về điều gì?- GV nhận xét, chốt lại: Câu chuyện giúp ta phân biệt được thói quen tán dóc vui vẻ với thói quen dối trá, từ đó chê trách những hành động nói dối, lừa gạt người khác. | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.- HS lắng nghe cách đọc.- Theo dõi- 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *Mi-sa, Xa-sa, I-go, I-ra, xe buýt, roạt, bẹp rúm, huỵch, khoác lác…*)- HS luyện đọc theo nhóm 4 (CN – N).- 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.- Lắng nghe.- Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ ngữ khác.VD: *chung cư:* là từ Hán Việt chỉ những khu [nhà](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0) bao gồm nhiều hộ dân sinh sống bên trong các [căn hộ](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C4%83n_h%E1%BB%99), có hệ thống công trình hạ tầng sử dụng chung…- 1 HS năng khiếu đọc toàn bài. Lớp theo dõi, đọc thầm.- 4 HS đọc tiếp nối 4 câu hỏi; các HS khác theo dõi, đọc thầm theo.- HS nghe và làm việc theo N mảnh ghép:V1: Cá nhân đọc thầm trong SGK theo và trả lời câu hỏi của nhóm mình.V2: Thảo luận nhóm chuyên sâuV3: Làm việc theo N mảnh ghépV4: Chia sẻ trước lớp: 1 HS lên điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.- Theo dõi*\*Dự kiến kết quả chia sẻ:*+ Đó là những câu chuyện tưởng tượng vui vẻ, dễ thương, mới nghe vô lí nhưng thực ra có lí.+ Vì Mi-sa và Xa-sa thấy nói chuyện với I-go không hợp: Mi-sa và Xa-sa cho rằng họ chỉ tưởng tượng cho vui, không lừa dối ai, nhưng I-go lại coi thường những câu chuyện của Mi-sa và Xa-sa , cho trằng hai bạn khoác lác..+ Những câu chuyện của Mi-sa và Xa-sa là chuyện tưởng tượng cho vui, vô hại, còn việc l-go làm là nói dối, đổ lỗi cho người khác+ Hai cậu bé rất vui tính, rất trung thực và tốt bụng, biết quan tâm, chia sẻ với người khác.- HS suy nghĩ, trả lời theo ý hiểu. VD: Câu chuyện kể về thói quen tán dóc vui vẻ của hai cậu bé Mi-sa và Xa-sa, đồng thời phê phán thói quen dối trá, lừa gạt của I-go.- Lắng nghe  |
| **3. Thực hành: Đọc nâng cao** (8-10 phút).\* Mục tiêu:- Phát hiện và đọc phân vai với giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật và diễn biến của câu chuyện.- Đọc ngắt nghỉ hơi đúng ở những câu dài.**\* Cách tiến hành:** - GV hướng dẫn HS luyện đọc phân vai với giọng đọc phù hợp thể hiện được tính cách của từng nhân vật. Chú ý cách nghỉ hơi ở các câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng. VD:*- Tớ bay ban đêm/ nên* ***không thấy gì****.// Bay* ***mãi****… / bay* ***mãi****… / rồi rơi* ***huỵch*** *xuống đất.**- Nhưng chúng tớ có* ***lừa dối*** *ai đâu ! // Chỉ* ***tưởng tượng*** *thôi, như* ***kể chuyện cổ tích*** *ấy mà.*  |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc phân vai theo nhóm 5.- Tổ chức cho HS thi đọc phân vai giữa các nhóm trước lớp.- GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS luyện đọc phân vai theo N5 (người dẫn chuyện, Mi-sa; Xa-sa, I-go và I-ra).- 2 – 3 nhóm HS thi đọc phân vai trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét nhóm (bạn) đọc và bình chọn nhóm (bạn) đọc tốt nhất. |
| **4. Vận dụng** (3-4 phút).**\* Mục tiêu:** - HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.- GD các em có thói quen nói dóc vui vẻ; tránh nói dối trong học tập cũng như trong cuộc sống.- Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài học.**\* Cách tiến hành** |
| + Qua bài đọc, em biết thêm điều gì? + Theo em, việc tán dóc có hại không? Vì sao?- Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.🡪Chốt (GDHS): Chúng ta cần phân biệt được thói quen tán dóc vui vẻ với thói quen dối trá. Trong cuộc sống, con người cần có thói quen tán dóc để mang lại sự vui vẻ, tránh căng thẳng cho mình và người khác. Tuyệt đối tránh những hành động nói dối, lừa gạt người khác.- Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS nối tiếp chia sẻ.- Không. Vì việc tán dóc chỉ mang lại sự vui vẻ, thoải mái cho người nói và cả người nghe.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện.- Lắng nghe, thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ NHÂN HOÁ (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nhận biết biện pháp nhân nhân hoá trong các bài thơ, đoạn văn,… Viết được các câu văn có sử dụng biện pháp nhân hoá.

- Nhận biết tác dụng của biện pháp nhân hoá trong việc tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ. Biết cách sử dụng từ ngữ nhân hoá một cách gợi tả, giàu hình ảnh.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và tác: Biết thảo luận nhóm về nội dung và cách sử dụng biện pháp hoá; NL tự chủ và tự học: tự làm BT.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng PC nhân hoá: Phát hiện ra những điều thú vị về sự vật, tả những điều thú vị đó với tình cảm yêu mến.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Các Slide bài giảng Power point, máy tính, ti vi. Phiếu BT cho HĐ1 phần Luyện tập.

-HS: SGK, VBT TV4-Tập 1.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**.(3-5 phút)**\* Mục tiêu:**- Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.\* **Cách tiến hành:** |
| - GV mở Video Bài hát *Bé và ông Mặt Trời - Quỳnh My | Nhạc Thiếu Nhi Vui Nhộn* cho HS nghe hát và vận động theo nhạc.Hỏi: Bài hát nói về điều gì?- Trong bài hát đó có sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?- Nhân hoá là gì? Có mấy kiểu nhân hoá đã học?- GV nhận xét, chốt ý và dẫn dắt vào bài mới. | - HS nghe hát kết hợp vận động theo nhạc.- HS trả lời: Bài hát nói Bé và ông Mặt trời. Ông mặt trời trong bài hát rất đáng yêu.- Biện pháp nhân hoá.- HS nối tiếp trả lời.- HS lắng nghe, ghi mục bài vào vở. |
| **2. Luyện tập***.*(30-32phút)**\* Mục tiêu:**- Nhận biết được biện pháp nhân nhân hoá trong các bài thơ, đoạn văn,… - Viết được các câu văn có sử dụng biện pháp nhân hoá. - Nhận biết được tác dụng của biện pháp nhân hoá trong việc tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ. - Biết được cách sử dụng từ ngữ nhân hoá một cách gợi tả, giàu hình ảnh.**\* Cách tiến hành:** |
| \* **Hoạt động 1: Tìm hiểu biện pháp nhân hoá trong bài thơ *Ông Mặt Trời óng ánh (BT1)***- GV mời 1 – 2 HS đọc BT1a) Sự vật nào được nhân hoá trong bài thơ?b) Sự vật đó được nhân hoá bằng cách nào?- Giao nhiệm vụ cho HS tìm hiểu bài thơ *Ông Mặt Trời óng ánh,* thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi của BT1. (GV phát bút dạ, phiếu lớn cho 1 nhóm).- GV theo dõi các nhóm hoạt động và hỗ trợ nhóm (HS) gặp khó khăn.- Mời đại diện 1 số nhóm trình bày kết quả thảo luận.- Nhận xét, chốt ý đúng.**\* Hoạt động 2: Xác định kiểu nhân hoá trong một số đoạn văn, đoạn thơ (BT2)**- GV mời HS đọc to thông tin về 3 kiểu nhân hoá (được đóng khung ở đầu BT2). - Mời 3 HS đọc to 3 đoạn văn, đoạn thơ trong BT2.- GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm đôi: tìm ra các từ ngữ nhân hoá trong 3 đoạn văn, đoạn thơ, xác định kiểu nhân hoá được sử dụng.**\*Lưu ý:** GV giải thích cho HS về nhân vật *chọi* trong đoạn văn (*gà chọi là loại gà trống chân cao, da đỏ, cựa lớn, nuôi để chơi chọi gà; trong đoạn văn, chọi là một chú gà mới lớn).*\* Theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn.**-** Xong, mời đại diện 1 số nhóm trình bày kết quả thảo luận.- Nhận xét, sửa lỗi (nếu có) và chốt đáp án đúng.c) 2 kiểu nhân hoá: gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người (*cô sách giáo khoa, hộp chữ chúng tôi, chúng nó);* tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (*cô sách giáo khoa nói, không còn biết trả lời thế nào; hộp chữ xôn xao hẳn lên, (*chữ) *reo nhảy mừng rỡ, tranh nhau hỏi hết câu này đến câu khác)***HĐ3: Viết 3 câu tả đồ vật hoặc con vật, cây cối có hình ảnh nhân hoá (BT3)**- Mời 1 HS đọc to ND, yêu cầu BT3- GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân, từ viết 3 câu tả đồ vật, con vật, cây cối có hình ảnh nhân hoá. - GV mời vài HS đọc to câu văn đã viết trước lớp.-GV yêu cầu các HS khác trong lớp nhận xét về cầu văn của bạn. GV hướng dẫn HS nhận ra sự vật được nhận hoá, từ ngữ nhân hoá và kiểu nhân hoá trong các câu văn đó.\*Lưu ý: HS có thể viết 3 câu rời, không nhất thiết phải viết thành các câu liên kết như ví dụ trên đây.- GV nhận xét, khen ngợi những bạn viết được câu văn có hình ảnh nhân hoá theo yêu cầu. | - 1 – 2 HS đọc BT1. Lớp lắng nghe kết hợp theo dõi đọc thầm trong SGK.- Hoạt động nhóm 4:+ HS làm việc cá nhân, làm vào VBT; 1 bạn làm vào phiếu lớn.+ Thảo luận, thống nhất kết quả làm việc trong nhóm 4.+ Báo cáo kết quả làm việc trước lớp (Phiếu lớn). Các nhóm khác đối chiếu, nhận xét và bổ sung (nếu có).*\*Dự kiến kết quả chia sẻ:*a) Sự vật được nhân hoá trong bài thơ là Mặt Trời.b) Mặt Trời được nhân hoá bằng 3 cách: Gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người (*ông Mặt Trời*). Tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (*Ông Mặt Trời nhíu mắt, cười).* Nói với sự vật thân mật như nói với người (“*Ông ở trên cao nhé! Cháu ở dưới này thôi!”).*- 1-2 HS đọc to thông tin về 3 kiểu nhân hoá. Các HS khác đọc thầm theo.- 3 HS nối tiếp đọc to 3 đoạn văn, đoạn thơ trong BT2, lớp theo dõi đọc thầm.+ HS tự làm bài cá nhân vào VBT.+ Thảo luận cặp đôi để thống nhất kết quả. + 1-2 cặp lên hỏi đáp để trình bày KQ làm việc. Lớp nhận xét, bổ sung (nếu có)*\*Dự kiến kết quả đúng:* a) 2 kiểu nhân hoá: gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người (*cậu gà ri, chị gà, bác ngan, thím vịt, chọi ta);* tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (*te tái chạy, dẫn đầu*).b) 2 kiểu nhân hoá: tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (*trăng trốn vào sau mây; cỏ cây buồn, khóc mưa thút thít; trái bòng chẳng thiết, nằm ườn; quả na lặng câm, mắt nhìn xa vắng*); nói với sự vật thân mật như nói với người (*Bắt đền trăng đấy”*).- 1 HS đọc to, lớp theo dõi, đọc thầm.- HS làm bài cá nhân vào vở.- Xong, nối tiếp chia sẻ câu văn mình đã viết trước lớp. - Các bạn lắng nghe, nhận xét và bổ sung (theo hướng dẫn, nếu cần).\* VD*: Cậu bút chì này thật là tinh nghịch. Em muốn kẻ đường thẳng,cậu ta lại nhảy nhót, thè lưỡi trêu em và lượn một vòng tròn. Em bực mình nói thầm: “Này bút chì, nghịch vừa thôi, vào hộp nhé!”.*- Lắng nghe  |
| **4. Vận dụng** (3-5 phút).**\* Mục tiêu:**- Nhắc lại được những hiểu biết và tác dụng của biện pháp nhân hoá.- Vận dụng những hiểu biết về nhân hoá để ứng dụng vào việc viết câu văn có hình ảnh.**\* Cách tiến hành:** |
| + Nêu những điều em biết về biện pháp nhân hoá? + Việc sử dụng biện pháp nhân hoá trong viết văn có tác dụng gì?- Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.- GV nhắc HS cần viết câu văn có hình ảnh nhân hoá trong viết văn, đặc biệt là văn miêu tả, văn kể chuyện để tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ. - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS nối tiếp chia sẻ.- Tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ. Làm cho câu văn thêm sinh động, hấp dẫn người đọc. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

**GÓC SÁNG TẠO:**

**QUAN SÁT VƯỜN CÂY** (1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nghe và ghi chép được những thông tin được nghe, ghi chép kết quả quan sát một vườn cây hoặc một loài cây.

**2. Năng lực chung:**

- NL giao tiếp và hợp tác: biết trao đối với các bạn về kết quả quan sát;

- NL tự chủ và tự học: biết quan sát, ghi chép kết quả quan sát;

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết giải quyết những khó khăn, vướng mắc xuất hiện trong quá trình sát.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, thói quen tìm hiểu thực tế, ý thức thực hành

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Nhạc bài hát *Lý cây xanh;* vườn trường.

-HS: Sổ ghi chép, bút.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**.(3-5 phút)\*a. Mục tiêu:- Tạo được không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. - Nắm được mục tiêu của tiết học.\* b. Cách tiến hành: |
| - GV mở Video Bài hát *Lý cây xanh*  cho HS hát kết hợp vận động theo nhạc.Hỏi: Bài hát vừa rồi nói về điều gì?- GV nhận xét, chốt ý và dẫn dắt vào bài mới: *Trong các tiết học trước, các em đã được học về cách quan sát và tả cây cối. Tuy nhiên, chúng ta mới chỉ quan sát và tả từng cây hoặc một loài cây. Ở tiết học này, các em sẽ được nghe thầy (cô) giới thiệu và tự mình quan sát vườn trường để biết nhiều điều thú vị về vườn cây này*. | - HS hát kết hợp vận động theo nhạc của bài hát.- HS thi đua chia sẻ.- Học sinh lắng nghe. |
| **2. Thực hành: Quan sát vườn cây***.*(25-30 phút)\*a. Mục tiêu:- Nghe và ghi chép được những thông tin được nghe, ghi chép kết quả quan sát một vườn cây hoặc một loài cây.- Trao đổi với bạn về kết quả vừa quan sát được. \* b. Cách tiến hành: |
| \* **HĐ 1: Nghe giới thiệu về khu vườn**- GV hoặc người hướng dẫn giới thiệu về khu vườn (diện tích khu vườn, các loài cây và đặc điểm của chúng, …).- Yêu cầu HS nêu câu hỏi để biết thêm thông tin.- GV giải đáp thắc mắc của HS.**\* HĐ 2: Quan sát vườn cây**- GV hướng dẫn HS quan sát vườn cây.- GV yêu cầu HS tự ghi chép những thông tin cần thiết (về một cây hoặc một số loài cây trong vườn trường).- GV theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu cần.**\* HĐ 3: Trao đổi về kết quả quan sát** - GV mời một số HS phát biểu về thu hoạch của mình.\*GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe- HS nêu CH để biết thêm thông tin. - Theo dõi để thực hiện.- Chú ý theo dõi.- HS thực hiện theo yêu cầu. (Có thể hỏi GV những điều thắc mắc cần giải đáp).- Lắng nghe.- 1 số HS xung phong phát biểu về kết quả thu hoạch của mình.- Các HS khác có thể nêu câu hỏi giao lưu hoặc bổ sung ý kiến.- Lắng nghe, thực hiện.  |
| **4. Vận dụng** (5 phút).\*a. Mục tiêu:- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, thói quen tìm hiểu thực tế, ý thức thực hành.- Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài học.\* b. Cách tiến hành: |
| + Em thấy tiết học này có gì bổ ích, thú vị; có điều gì cần rút kinh nghiệm?+ Theo em, cây xanh có ích lợi gì? + Chúng ta cần làm gì để góp phần bảo vệ môi trường?- Để kết quả quan sát sự vật đạt hiệu quả, em cần lưu ý điều gì?- GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS hoàn thành tốt BT. Nhắc HS về nhà thực hiện tự đánh giá ở nhà (trang 47 SGK) để hôm sau báo cáo. | - HS nối tiếp chia sẻ.- Cây xanh cung cấp thức ăn, quả, gỗ, …. Đặc biệt cây xanh thải khí ô-xi, góp phần làm cho môi trường trong lành, bảo vệ sức khoẻ của con người.+ Tuyên truyền mọi người không chặt phá cây bừa bãi.+ Trồng nhiều cây xanh, cây ăn quả,..- HS nêu. - Lắng nghe, thực hiện. |
| **TỰ ĐÁNH GIÁ**1. HS tự làm bài tập ở mục A vào VBT ở nhà, sau đó tự nhận xét (mục B)2. Đáp án bài tập mục A Câu 1 (1 điểm): Ý d đúngCâu 2 (2 điểm): Các a, c, d đúng. Câu 3 (2 điểm). Các a, b, c đúng.Câu 4 (1 điểm): Ý b đúng. Câu 5 (4 điểm): HS tự làm.3. Tự nhận xétGV hướng dẫn HS tự cho điểm, sau đó tự nhận xét:*1. Em đạt yêu cầu mức nào (giỏi, khá, trung bình hay chưa đạt)?***\*Gợi ý:**a) Giỏi: từ 9 đến 10 điểm. b) Khá: từ 7 đến 8 điểm.c) Trung bình: từ 5 đến 6 điểm. d) Chưa đạt: dưới 5 điểm*2. Em cần cố gắng thêm về mặt nào?*- Kĩ năng đọc hiểu.- Kiến thức về nhân hoá.- KN viết: dùng từ, viết câu, viết đoạn văn.*3. Em cần phải làm gì để có kiến thức, kĩ năng tốt hơn?***IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |